TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/ HSST
Ngày: 20/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Việt Nga
Các Hội thẩm nhân dân:
ông: Lê Văn Dũng
bà: Điểu Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Lâm - Kiểm sát viên

Vào ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020. Đối với bị cáo:

PHẠM ĐÌNH T*;* sinh năm 1972; Tại: tỉnh Thái Bình; HKTT: ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Thợ xây; con ông Phạm Đình Sam (đã chết) và bà Lưu Thị Ng (đã chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị D, sinh năm 1972 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/11/2019 đến ngày 29/11/2019 được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Phạm Thị D, sinh năm 1972 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Phạm Đình C, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp PT, xã HP, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

- *Người làm chứng:* Vũ Quốc T, sinh năm 1955; địa chỉ: thôn 5, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước *(vắng mặt không có lý do).*

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, bị cáo đi lấy mủ cao su tại lô cao su của Trung đoàn 717 thuộc địa phận ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện BĐ. Tại đây, bị cáo phát hiện dưới mương nước gần lô cao su có 02(hai) bịch ny lông màu đen, bên trong có chứa 10 hộp pháo hình lập phương (có kích thước (14,5 x 14,5 x 10)cm, được bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ CHONGKOL C0843) không biết của ai. Lúc này, bị cáo nảy sinh ý định lấy số pháo này để đem cho người thân sử dụng trong dịp tết. Sau đó, bị cáo bỏ số pháo trên vào trong 01(một) bao tải màu đen rồi để lên ba ga phía trước của xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93G1 - 120.22 để vận chuyển qua khu vực xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập cho người nhà bên đó nỗ vào dịp Tết. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô vận chuyển pháo đi đến khu vực thôn 5, xã TH, huyện BĐ thì bị Tổ tuần tra Công an huyện BĐ kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Bản kết luận giám định số 142 ngày 28/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự- Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận như sau: 10 khối hình lập phương có kích thước (14,5 x 14,5 x 10)cm, được bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ CHONGKOL C0843, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có thành phần của thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu, tổng khối lượng là 12,2kg.

Cáo trạng số: 09/CTr- VKS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phạm Đình T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tại phiên tòa vẫn khẳng định bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 191, các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị D vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà có nguyện vọng được nhận lại tài sản là 01(một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93G1-120.22, vì đây là tài sản của bà, khi bị cáo T lấy đi vận chuyển pháo bà hoàn toàn không biết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Phước, Cơ quan điều tra công an huyện BĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo đúng quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, những người tham gia tố tụng khác. Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Về nội D: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/11/2019 tại lô cao su của Trung đoàn 717 thuộc địa phận ấp Phước Tiến, xã Hưng Phước, huyện BĐ. Bị cáo đã có hành vi sử dụng xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93G1 - 120.22 để vận chuyển 02(hai) bịch ny lông màu đen, bên trong có chứa 10 hộp pháo hình lập phương (có kích thước (14,5 x 14,5 x 10)cm, được bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ CHONGKOL C0843) qua khu vực xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập. Tổng trọng lượng pháo mà bị cáo vận chuyển là 12,2kg. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô vận chuyển pháo đi đến khu vực thôn 5, xã TH, huyện BĐ thì bị Tổ tuần tra Công an huyện BĐ kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ toàn bộ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 142 ngày 28/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự-Bộ Công an tại TP.Hồ Chí Minh kết luận như sau: 10 khối hình lập phương có kích thước (14,5 x 14,5 x 10)cm, được bọc giấy nhiều màu sắc, có ghi chữ CHONGKOL C0843, bên trong mỗi khối có 36 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có thành phần của thuốc pháo, khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu.

Tổng khối lượng pháo do bị cáo Phạm Đình T vận chuyển trái phép là 12,2kg pháo. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ đã truy tố là có căn cứ, đúng hành vi, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50 kilôgam đến dưới 100 kilôgam hoặc từ 50 lít đến dưới 100 lít;

b) Thuốc lá điếu nhập lậu từ 1.500 bao đến dưới 3.000 bao;

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

d) Hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

đ) Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng;

e) Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm vào chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ. Việc gia tăng tình trạng vận chuyển và đốt pháo nổ vào dịp tết trong những năm gần đây có dấu hiệu gia tăng, gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội, làm mất ổn định tại địa phương. Bị cáo nhận biết rõ pháo là mặt hàng Nhà nước cấm nhưng vẫn vận chuyển nhằm để mang về cho người nhà sử dụng. Bị cáo vi phạm với lỗi cố ý, thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo nên cần có hình phạt tương ứng với hành vi đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tắng nặng.

Xét, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có khả năng tự cải tạo; chỉ cần giao bị cáo về địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội là hoàn toàn phù hợp với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người làm thợ xây nhưng thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng:

Đối với 01(một) xe mô tô, loại Honda, hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93G1 – 120.22 là tài sản hợp pháp của Phạm Thị D (vợ bị cáo). Bà D không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô để vận chuyển pháo nổ cần trả lại cho bà D.

Đối với 01(một) điện thoại di động màu đen, bên ngoài có chữ OPPO, kiểu máy CPH1803, kèm theo 02 thẻ sim có số điện thoại 0979488804 và 0953515080 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đình Cảnh (con trai bị cáo). Ngày 23/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện BĐ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Cảnh là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 10,2kg pháo, ngày 28/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BĐ đã tiến hành xử lý bằng cách tiêu hủy đối với 10,2kg pháo là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01 (một) kg pháo còn lại sau giám định và 01(một) bao tải màu đen là vật chứng vụ án nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Xét, sự đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Đình T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Phạm Đình T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã HP, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02(hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) kg pháo và 01(một) bao tải màu đen.

Trả lại cho bà Phạm Thị D 01(một) xe mô tô, loại Honda, hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 93G1 – 120.22.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007617 ngày ngày 07/01/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện BĐ và công an huyện BĐ)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện BĐ;
- Công an huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã Hưng Phước;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trương Thị Việt Nga